

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 801/BC-CBTT
V/v CBTT Kết quả Đại hội cổ đông
Thường niên năm 2020

Uông Bí, ngày 31 tháng 05 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.**
2. Mã chứng khoán: **QNC.**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh;
Điện thoại: 02033 668 355/02033 668388 ; Fax: 02033 668354.
4. Nội dung công bố thông tin: (gửi kèm văn bản này gồm):
 - 4.1 Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (số 796/BB-ĐHCD, ngày 31/05/2020);
 - 4.2 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (số 797/NQ-ĐHCD, ngày 31/05/2020);
 - 4.3 Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty (số 799/NQ-ĐHCD, ngày 31/05/2020);
 - 4.4 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 được bầu tại Đại hội đồng thường niên 2020;
 - 4.5 Tờ trình số 724/TTr-QNC ngày 20/05/2020 về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty đã được Đại hội cổ đông 2020 thông qua.
 - 4.6 Tờ trình số 725/TTr-QNC ngày 19/05/2020 về việc hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch Upcom đã được Đại hội cổ đông 2020 thông qua.
 - 4.7 Tờ trình số 723/TTr-QNC ngày 19/05/2020 về việc thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội cổ đông 2020 thông qua.
 - 4.8 Tờ trình số 725/TTr-NSĐH ngày 19/05/2020 danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã được Đại hội cổ đông 2020 thông qua.
 - 4.9 Tờ trình số 726/ND-HĐQT ngày 20/05/2020 về việc Tờ trình các nội dung biểu quyết thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 -2025 đã được Đại hội cổ đông 2020 thông qua.
 - 4.10 Báo cáo của HĐQT, Báo cáo Ban Tổng giám đốc, báo cáo của BKS, các nội dung biểu quyết tại Đại hội và các tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2020.



(Toàn bộ nội dung công bố: gồm bản cứng và dữ liệu điện tử chuyển gửi cho UBCKNN; Sở GD&ĐT Hà Nội và cập nhật trên hệ thống CIMS của HNX và IDS của SSC), đồng thời được đăng tải trên trang điện tử của Công ty QNC: www.qncc.vn).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên (để Báo cáo);
- Lưu VP.

**TM. HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hoàng Phúc



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:800/BC-CBTT

V/v Danh sách thành viên HĐQT/thành viên BKS
Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 05 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Công ty: **CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**
- Mã chứng khoán: **QNC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Hợp Thành, Phương Nam, Uông Bí, Quảng Ninh.
- Điện thoại: 02033 668355 - Fax: 02033 668 354
- Loại thông tin công bố: ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:
- Nội dung thông tin công bố (*):

Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025;

Căn cứ Nghị quyết số: 797/NQ-ĐHCD ngày 31/05/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số:799/NQ-HĐQT ngày 31/05/2020 của Hội đồng quản trị Công ty;

Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) thông báo về danh sách thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chức vụ quản lý của Công ty như sau:

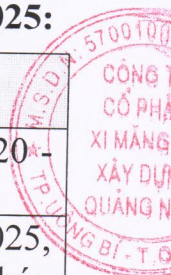
A. Danh sách các cá nhân thôi tham gia thành viên HĐQT, BKS Công ty, thời gian kể từ ngày 31/05/2020 gồm:

1. Mr VanDaraDin: Thôi là thành viên HĐQT Công ty.
2. Ông. Hoàng Nam Long: Thôi là thành viên ban kiểm soát Công ty.

B. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, ngày 31/05/2020 cụ thể:

I. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

TT	HỌ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY QNC
1	Đỗ Hoàng Phúc	03/07/1957	Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025
2	Tô Ngọc Hoàng	23/11/1986	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025, Tổng giám đốc; Người Đại diện theo pháp luật Công ty
3	Nguyễn Đình Tâm	21/09/1966	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025
4	Nguyễn Văn Kiên	19/05/1965	Phó chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025; Phó tổng giám đốc Công ty
5	GUILLAUME JEAN FRANCOIS	03/04/1959	Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025



II. Danh sách thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

TT	HỌ TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH	CHỨC VỤ TẠI CÔNG TY QNC
1	Trần Quang Tĩnh	02/05/1959	Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025
2	Phạm Thị Thúy Hằng	04/02/1974	Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025
3	Phạm Thị Dịu	16/07/1982	Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Công ty;
- TGD, các PTGD Công ty;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc



Số: 796/BB-ĐHCD

Côn Đảo, ngày 31 tháng 05 năm 2020

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ 2020 - 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Trụ sở chính: Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 22.03.000388 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 28/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 16/03/2020; Mã số doanh nghiệp: 5700100263.

Hôm nay, vào hồi 7 giờ 30, ngày 31/05/2020 tại Khách Sạn Marina Bay Côn Đảo (Địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, Khu 5, Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu). Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Nhiệm kỳ 2020 -2025 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Khai mạc Đại hội:

1. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TCHC Công ty tiến hành các thủ tục:

- Ổn định tổ chức
- Công bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. Ông Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty: Khai mạc Đại hội.

4. Ông Hoàng Kông:

- Giới thiệu Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội, Chủ tọa điều hành Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua nội dung:

*** Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm 3 người:**

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Tô Ngọc Hoàng: TV.HĐQT, TGD Công ty;
3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty.

*** Chủ tọa điều hành Đại hội:**

Ông Đỗ Hoàng Phúc – Chủ tịch HĐQT Công ty.

*** Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu và Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội gồm:**

1. Ông. Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng ban;
2. Ông Phạm Đức Bang: Thành viên;
3. Bà Trần Mai Huyền: Thành viên;

*** Ban Kiểm phiếu bầu HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025 gồm:**

1. Ông. Vũ Trọng Hiệt: Trưởng ban;
2. Ông Phạm Đức Bang: Thành viên;
3. Lê Thanh Bách: Thành viên;

*** Thư ký Đại hội:**

Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty.

5. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty: Thông qua Quy chế làm việc tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc tổ chức, Chương trình Đại hội, Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội:

1. Cổ đông và đại diện cổ đông dự họp:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là: 1.638 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho tổng số 38.721.909 cổ phần, trong đó tổng số cổ phiếu được phân bổ quyền biểu quyết tại Đại hội là: 38.653.909 cổ phần. (Theo theo danh sách phân bổ quyền biểu quyết số: V729/2020-QNC/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 11/05/2020).

Đại hội đã nghe Ông: Nguyễn Ngọc Anh: Trưởng ban kiểm tra tư cách Đại biểu công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông, đại diện cổ đông dự họp và tính hợp lệ của Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 là: 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: 32.160.228 cổ phần, tương đương với: 83,05% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

2. Khách mời tham dự Đại hội gồm:

- Đại diện các tổ chức tín dụng gồm: Ngân hàng TM cổ phần BIDV chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Quảng Ninh;

PHẦN THỨ HAI
CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông: **Đỗ Hoàng Phúc** - Chủ tịch HĐQT Công ty đã trình bày tại Đại hội: Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2019, nhiệm kỳ 2015 -2020, kế hoạch SXKD năm 2020, nhiệm kỳ 2020 -2025.

2. Ông: **Tô Ngọc Hoàng**: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, thay mặt Ban điều hành trình bày tại Đại hội các nội dung bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả SXKD năm 2019, nhiệm kỳ 2015 -2020, kế hoạch SXKD năm 2020, nhiệm kỳ 2020 -2025.
- Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2019.

3. Ông: **Trần Quang Tịnh**: Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã trình bày tại Đại hội các nội dung bao gồm:

+ Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019, nhiệm kỳ 2015 -2020, kế hoạch SXKD năm 2020, nhiệm kỳ 2020 -2025.

+ Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020.

4. Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội, người được ủy quyền của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa điều hành Đại hội đã trình bày các tờ trình gồm:

- Tờ trình số: 724/TTr-QNC ngày 20/05/2020: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

- Tờ trình số: 725/TTr-QNC ngày 19/05/2020: Về việc hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh rại sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch Upcom.

- Tờ trình số: 723/TTr-QNC ngày 19/05/2020: Về việc thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Tờ trình số: 722/TTr-NSĐH ngày 19/05/2020: Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Tờ trình số: 726/ND-HĐQT ngày 20/05/2020: Tờ trình các nội dung biểu quyết thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 -2025.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

5. Đại hội thảo luận.

Sau khi xem xét và thảo luận kỹ lưỡng về các vấn đề trên, các cổ đông đã có ý kiến thống nhất tất cả các nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát và nội dung các tờ trình do Thư ký trình bày tại Đại hội là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, toàn bộ cổ đông đã nhất trí phê chuẩn các nội dung của Đại hội.

PHẦN THỨ BA

PHẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

Căn cứ các nội dung trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, nhiệm kỳ 2020 -2025 gồm (Các báo cáo: HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các Tờ trình: “Tờ trình số: 724/TTr-QNC ngày 20/05/2020: Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Tờ trình số: 725/TTr-QNC ngày 19/05/2020: Về việc hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh rại sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch Upcom; Tờ trình số: 723/TTr-QNC ngày 19/05/2020: Về việc thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Tờ trình số: 722/TTr-NSĐH ngày 19/05/2020: Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020–2025;Tờ trình số: 726/ND-HĐQT ngày 20/05/2020: Tờ trình các nội dung biểu quyết thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 -2025” đã được Thư ký Đại hội đọc toàn văn và Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề của Đại hội theo quy định:

Kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội như sau:

Nội dung 1:

Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kết quả SXKD giai đoạn 2015 -2019 gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ NĂM 2019
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.388.642.963.204
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	73.567.484.421
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	73.501.246.865
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Đồng	
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.387.617.209.210
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	73.503.847.125
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	73.503.847.125
3	Nộp ngân sách	Đồng	50.228.590.809
4	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	8.900.000

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được (giai đoạn 2015 -2019)

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG SẢN LƯỢNG TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2019	SẢN LƯỢNG BÌNH QUÂN/NĂM
1	Tổng doanh thu	Đồng	5.457.483.073.086	1.091.496.614.617
2	Nộp ngân sách	Đồng	218.716.784.231	43.743.356.846
3	Thu nhập bình quân	Đồng	-	7.160.000

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 2:

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, nhiệm kỳ 2015 - 2020; phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 3:

Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, nhiệm kỳ 2015 -2020; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 -2025; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 4:

Thông qua các nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Nghị quyết HĐQT năm 2020 và các nội dung liên quan phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Nội dung chi tiết của Nghị quyết 2019 đã được Công ty thể hiện tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty và Báo cáo thường niên theo quy định).

Giao Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tiếp tục triển khai thực các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, 2019; các Nghị quyết HĐQT năm 2019, 2020 theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 5:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 gồm:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Tổng doanh thu toàn công ty	đồng	1.500.000.000.000
2	Nộp ngân sách	đồng	50.000.000.000
3	Lương bình quân	đồng	9.000.000
4	Lợi nhuận SXKD trước thuế	đồng	28.876.000.000

2. Về kế hoạch chỉ tiêu các năm tiếp theo đến năm 2025:

Trên cơ sở những chỉ tiêu năm 2020, các năm tiếp theo phấn đấu mức tăng trưởng hàng năm từ 3 % đến 10 % / năm. Đến năm 2025 phấn đấu doanh thu đạt trên 1.700 tỷ đồng. Các chỉ tiêu khác tăng theo tỷ lệ tương ứng.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 6:

Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 31/03/2020 gồm Báo cáo tài chính riêng số: 310320.007/BCTC.KT5, Báo cáo tài chính hợp nhất số 310320.008/BCTC.KT5.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 7:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2019:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, mặc dù năm 2019 kết quả đã có lãi, tuy nhiên lũy kế đến hết năm 2019 lợi nhuận vẫn âm, do vậy thống nhất năm 2019 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 8:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số: 724/TTr-QNC, ngày 20/05/2020).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 9:

Thông qua tờ trình số: 725/TTr-QNC ngày 19/05/2020 về việc Hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch Upcom.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 10:

Thông qua chủ trương đầu tư nâng cấp cải tạo hệ thống dây chuyền thiết bị sản xuất Xi măng; nhằm nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí, sản phẩm đảm bảo chất lượng, xanh, thân thiện gắn với bảo vệ môi trường gồm các nội dung:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 500 (Năm trăm) tỷ đồng VNĐ;
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2025.

Thống nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty lập phương án đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 11:

Liên quan đến Khu công nghiệp Cái Lân:

1. Thông qua việc chuyển giao toàn bộ quyền quản lý và sử dụng đất đối với diện tích 56,7 ha của Khu công nghiệp Cái Lân đến hết năm 2047 cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân (CLI) theo hợp đồng thuê đất giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) với Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Ninh. Việc chuyển đổi quyền thuê, quản lý và sử dụng phải đảm bảo theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

2. Thông qua nội dung người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật CLI xử lý và giải quyết mọi quyền lợi của QNC tại KCN Cái Lân về đất đai, bồi thường, GPMB và quyền lợi khác đối với các nhà đầu tư thứ cấp, chính quyền địa phương, các sở ban ngành tỉnh Quảng Ninh trong trường hợp di dời dự án.

3. Thông qua việc đồng ý cho CLI được nhận đền bù, hỗ trợ GPMB đối với Khu công nghiệp Cái Lân trong trường hợp KCN Cái Lân phải di chuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước; Đồng ý cho CLI được toàn quyền tiếp nhận, đầu tư, quản lý, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật mà không phải phân chia lợi nhuận đối với KCN, CCN mới do tỉnh Quảng Ninh bố trí quỹ đất dành cho việc phải di dời KCN Cái Lân theo yêu cầu.

4. Thông nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty QNC tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên liên quan đến KCN đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 12:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty và Quy chế quản trị Công ty cụ thể:

A. Sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động:

I. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 – Lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại Điều lệ cho phù hợp với nội dung đề nghị thay đổi như điều 1 của tờ trình số: 723/TTr-QNC, ngày 19/05/2020 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh:

II. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15 của Điều lệ: (Đại hội đồng cổ đông)

5. Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể việc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến.

III. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32 (Các cuộc họp HĐQT)

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

Căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể, các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị có thể được họp bằng hình thức họp trực tuyến, họp lấy ý kiến qua điện thoại, qua Mail; thời gian, hình thức, trình tự họp vẫn phải được thực hiện đảm bảo theo quy định.

IV. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 điều lệ (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông)

1. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

m. Công ty mua lại hơn 10% (mười phần trăm) một loại cổ phần phát hành;

n. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

V. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 (Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người, nhiều nhất là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

VI. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 30 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị)

Khoản 3 Điều 30:

c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

d. Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

o. Thông qua hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Khoản 4 Điều 30:

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 35% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

VII. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 16 (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông)

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

e. Bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế Tổng giám đốc điều hành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Để đảm bảo hoạt động của HĐQT Công ty. Đại hội cổ đông ủy quyền và giao Hội đồng quản trị Công ty được quyền bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

VIII. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29: (Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị)

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

63
T.Y
AN
G VÀ
UNG
NINH
T.QUAN

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

(Để đảm bảo hoạt động của HĐQT Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên HĐQT theo các điểm a,b,c, d,e nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.)

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

IX. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 31: (Chủ tịch Hội đồng quản trị)

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

X. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 37: (Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành)

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ những trường hợp buộc phải do Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

e. Quyết định số lượng người lao động trong toàn Công ty, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

i. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của công ty;

XI. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32: (Các cuộc họp của Hội đồng quản trị)

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến, đảm bảo ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

Căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể, các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị có thể được họp bằng hình thức họp trực tuyến, họp lấy ý kiến qua điện thoại, qua Mail; thời gian, hình thức, trình tự họp vẫn phải được thực hiện đảm bảo theo quy định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất 02 (hai) người điều hành khác;

b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

XII. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 6 Điều 41: (Ban kiểm soát)

3. Kiểm soát viên bầu 01 người trong số họ làm trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Ban kiểm soát Công ty có thể bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát khi đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.

Trường hợp Trưởng ban kiểm soát Công ty từ chức hoặc bị bãi miễn, Ban kiểm soát phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó đủ điều kiện và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên hoặc bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e. Ban kiểm soát Công ty có thể bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát khi đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.
- f. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

(Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên ban kiểm soát theo các điểm a,b,c, d,e nêu trên sẽ được Ban kiểm soát Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.)

XIII. Sửa đổi, bổ sung Điều 58: (Ngày hiệu lực)

1. Bản Điều lệ này gồm XX chương, 58 điều, 01 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 31 tháng 05 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người Đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

B. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty:

I. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 7 của Quy chế quản trị nội bộ công ty (cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường)

4. Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể, Công ty sẽ thực hiện áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

5. Hàng năm công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể việc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến.

ĐHĐCĐ thường niên và bất thường không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

II. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 10 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là năm (5) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty.

III. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 12 quy chế (Thẩm quyền của Hội đồng quản trị)

2. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

IV. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 44 của Quy chế (Ngày hiệu lực)

1. Quy chế này gồm 10 chương 45 Điều và 06 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thống nhất thông qua ngày 31/05/2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật Công ty hoặc người được uỷ quyền.

V. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Phụ lục số 2 Quy chế (Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

(Để đảm bảo hoạt động của HĐQT Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên HĐQT theo các điểm a,b,c, d, nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.)

VI. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 4, Phụ lục 3 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT)

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

Căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể, các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị có thể được họp bằng hình thức họp trực tuyến, họp lấy ý kiến qua điện thoại, qua Mail; thời gian, hình thức, trình tự họp vẫn phải được thực hiện đảm bảo theo quy định.

VII. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điều 6, Phụ lục 5 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát)

1. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Ban kiểm soát Công ty có thể bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát khi đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.
- d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

(Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên ban kiểm soát theo các điểm a,b,c nêu trên sẽ được ban kiểm soát Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.)

Căn cứ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty nêu trên, sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Thống nhất ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện hoàn thiện, ký, ban hành áp dụng Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 13:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ ngành nghề kinh Công ty cho phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và quy định của pháp luật theo nội dung tại Tờ trình số 723/TTr-QNC ngày 19/05/2020, cụ thể như sau:

I. Sửa đổi, bổ sung chi tiết và hủy bỏ đăng ký ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Ngành nghề cập nhật lại theo Quyết định số: 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/07/2018 của Thủ tướng chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:

- Ngành nghề đã đăng ký:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510	
2	Xây dựng công trình công ích	4220	
3	Xây dựng nhà các loại	4100	
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221	
8	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395	
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730	

-Ngành nghề kinh doanh cập nhật lại theo QĐ 27/2018/QĐ-TTg

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật lại	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất điện	3511	

2	Truyền tải và phân phối điện	3512	
3	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395	
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	

2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Xây dựng nhà để ở	4101	
2	Xây dựng nhà không để ở	4102	
3	Xây dựng công trình điện	4221	
4	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
5	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
6	Xây dựng công trình thủy	4291	
7	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
8	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
10	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	
13	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	
14	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211	
13	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212	
16	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
17	Tái chế phế liệu	3830	
18	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	
19	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701	
20	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702	
21	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709	
22	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023	
23	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	
24	Thu gom rác thải không độc hại	3811	
25	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
26	Đúc sắt, thép	2431	
27	Đúc kim loại màu	2432	
28	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	

29	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
30	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
31	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599	
32	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814	
33	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210	
34	Thu gom rác thải độc hại	3812	
35	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	
56	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1	Chuẩn bị mặt bằng: (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn)	4312	
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Kho chứa hàng hóa thông thường)	5210	
3	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chỉ bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được phép bán buôn theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam)	4661	
4	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Không sản xuất các sản phẩm bị cấm theo quy định pháp luật)	2391	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: (Không bán buôn các vật liệu, thiết bị bị cấm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động	4663	

	mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. (Chỉ bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được phép bán buôn theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam)	4659	
7	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: (không bao gồm kinh doanh dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện vận tải)	7120	
8	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu: (không sản xuất các hóa chất bị cấm theo quy định pháp luật)	2029	
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê : (Chỉ kinh doanh trong phạm vi Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	6810	
10	Cung ứng lao động tạm thời (không cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820	
11	Truyền tải và phân phối điện (ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia).	3512	

4. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	Hủy bỏ do quy định tại QĐ Số: 27/2018/QĐ-TTg
2	Xây dựng công trình công ích	4220	
3	Xây dựng nhà các loại	4100	
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	
5	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	
6	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830	Hủy bỏ do Công ty không hoạt động KD ngành nghề này
7	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740	

II. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi đã được sửa đổi, bổ sung:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

2	Sản xuất điện	3511
3	Truyền tải và phân phối điện (ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia).	3512
4	Khai thác và thu gom than cứng	0510
5	Khai thác và thu gom than non	0520
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
8	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
10	Xây dựng nhà để ở	4101
11	Xây dựng nhà không để ở	4102
12	Xây dựng công trình điện	4221
13	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15	Xây dựng công trình thủy	4291
16	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
17	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19	Dịch vụ ăn uống khác	5629
20	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
22	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
23	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
24	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
25	Tái chế phế liệu	3830
26	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn)	4312
27	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
28	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Kho chứa hàng hóa thông thường)	5210
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)	5229
30	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chỉ bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được phép bán buôn theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam)	4661

31	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
32	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Không sản xuất các sản phẩm bị cấm theo quy định pháp luật)	2391
35	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
37	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
41	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
42	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43	Khai thác và thu gom than bùn	0892
44	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
47	Phá dỡ	4311
48	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Không bán buôn các vật liệu, thiết bị bị cấm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	4663
52	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54	Sửa chữa thiết bị khác	3319
55	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
56	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
57	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (không bao gồm kinh doanh dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện vận tải)	7120
59	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
60	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
61	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (không sản xuất các hóa chất bị cấm theo quy định pháp luật)	2029
62	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ	6810

100
CÔ
CÔ
XI
XI
QU
ÔNG

	sử dụng hoặc đi thuê (Chỉ kinh doanh trong phạm vi Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	
63	Cung ứng lao động tạm thời (không cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
64	Cho thuê xe có động cơ	7710
65	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
66	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
67	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
68	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
69	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
70	Thu gom rác thải không độc hại	3811
71	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
72	Đúc sắt, thép	2431
73	Đúc kim loại màu	2432
74	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
75	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
76	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
77	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
78	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
79	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
80	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
81	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
82	Thu gom rác thải độc hại	3812
83	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
84	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

Thống nhất ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện sửa đổi điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi giấy Đăng ký kinh doanh và các thủ tục khác có liên quan theo quy định Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 14:

Liên quan đến việc chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh (theo Nghị quyết số 99/NQ-ĐHCD ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông năm 2018), Nay do tình hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Thống nhất:

1. Dừng chuyển nhượng (thoái vốn) cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.

2. Thông qua việc ủy quyền và giao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nghiên

cứu, lựa chọn và quyết định phương án, mô hình đầu tư, chuyển đổi hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương Mại Sông Sinh cho phù hợp.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 15:

Thông nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nghiên cứu, lập đề án thay đổi tổng thể mô hình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế của Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên họp gần nhất; Thời gian thực hiện từ năm 2020, thời gian hoàn thành trước năm 2025.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 16:

Thông nhất thông qua ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật và điều lệ hiện hành của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 17:

Thông nhất miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 -2020, do hết thời gian của nhiệm kỳ, gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

I. Đối với Hội đồng quản trị:

1. Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Đỗ Hoàng Phúc.

2. Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Đình Tâm.

3. Miễn nhiệm chức vụ TV.HĐQT Công ty đối với Ông Tô Hoàng Hoàng.

4. Miễn nhiệm chức vụ TV.HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Văn Kiên.

5. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Vandara Din

II. Đối với Ban kiểm soát Công ty:

1. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát, thành viên BKS Công ty đối với Ông Trần Quang Tịnh.

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với Hoàng Nam Long.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 18:

Thông nhất cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 -2025 cụ thể:

- + Hội đồng quản trị Công ty là: từ ba (ba) đến năm (5) thành viên;
- + Ban kiểm soát Công ty là: 03 (ba) thành viên.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 19:

Thông qua tờ trình số: 722/TTr-NSĐH ngày 19/05/2020 về việc Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 20:

Thông nhất thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025, gồm:

I. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.
2. Tô Ngọc Hoàng, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.
3. Ông Nguyễn Đình Tâm, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.
4. Ông Nguyễn Văn Kiên, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.
5. Ông GUILLAUME Jean Francois, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

I. Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1. Ông Trần Quang Tịnh, đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.
2. Bà Phạm Thị Thúy Hằng, đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.
3. Bà Phạm Thị Dịu, đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

26
T
Y
N
V
N
N
C

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 21:

Thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm - Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2020.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 22:

Thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, các khoản đầu tư tài chính. Quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) tại các công ty con, ... nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và thực hiện báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp (miễn nhiệm/bỏ nhiệm) lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp (từ Ban Tổng giám đốc trở xuống) đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 23:

Thông nhất thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế (khi lũy kế kết quả kinh doanh năm 2020 không âm).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 24:

Thông nhất thông qua việc Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục yêu cầu các đơn vị và cá nhân liên quan xử lý, giải quyết các tồn tại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nội dung Nghị quyết số 19/NQ-ĐHCD ngày 20/05/2019 và các Nghị quyết/quyết định/ yêu cầu của HĐQT Công ty trong năm 2019, năm 2020 theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 25:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

PHẦN THỨ TƯ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 -2025 RA MẮT

Căn cứ kết quả bầu cử bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025; Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty đã ra mắt trước đại hội.

PHẦN THỨ NĂM

CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.
2. Đại hội đã biểu quyết thông qua 100% nhất trí toàn văn Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và Nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.
4. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS đọc lời cảm ơn và bế mạc Đại hội.
5. Ông Hoàng Kông: Kết thúc Đại hội.
6. Biên bản này được lập hồi **11 giờ 05, ngày 31 tháng 05 năm 2020** tại Khách Sạn Marina Bay Côn Đảo (Địa chỉ: Đường Nguyễn Huệ, Khu 5, Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Kông

CHỦ TOạ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc

Số: 797 /NQ-ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 05 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số:68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/10/2007 và nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2015 và ngày 15/11/2016, ngày 04/01/2018 và ngày 29/06/2018;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh ngày 31/05/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn các nội dung cụ thể như sau:

Nội dung 1:

Thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kết quả SXKD giai đoạn 2015 -2019 gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ NĂM 2019
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.388.642.963.204
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	73.567.484.421
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	73.501.246.865
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Đồng	
+	Tổng doanh thu	Đồng	1.387.617.209.210
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	73.503.847.125
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	73.503.847.125
3	Nộp ngân sách	Đồng	50.228.590.809
4	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	8.900.000

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được (giai đoạn 2015 -2019)

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG SẢN LƯỢNG TỪ NĂM 2015 ĐẾN NĂM 2019	SẢN LƯỢNG BÌNH QUÂN/NĂM
1	Tổng doanh thu	Đồng	5.457.483.073.086	1.091.496.614.617
2	Nộp ngân sách	Đồng	218.716.784.231	43.743.356.846
3	Thu nhập bình quân	Đồng	-	7.160.000

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 2:

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, nhiệm kỳ 2015 - 2020; phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 3:

Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2019, nhiệm kỳ 2015 -2020; phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 4:

Thông qua các nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Nghị quyết HĐQT năm 2020 và các nội dung liên quan phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Nội dung chi tiết của Nghị quyết 2019 đã được Công ty thể hiện tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty và Báo cáo thường niên theo quy định).

Giao Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tiếp tục triển khai thực các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, 2019; các Nghị quyết HĐQT năm 2019, 2020 theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 5:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 gồm:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020:

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Tổng doanh thu toàn công ty	đồng	1.500.000.000.000
2	Nộp ngân sách	đồng	50.000.000.000
3	Lương bình quân	đồng	9.000.000
4	Lợi nhuận SXKD trước thuế	đồng	28.876.000.000

2. Về kế hoạch chỉ tiêu các năm tiếp theo đến năm 2025:

Trên cơ sở những chỉ tiêu năm 2020, các năm tiếp theo phấn đấu mức tăng trưởng hàng năm từ 3 % đến 10 % / năm. Đến năm 2025 phấn đấu doanh thu đạt trên 1.700 tỷ đồng. Các chỉ tiêu khác tăng theo tỷ lệ tương ứng.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 6:

Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 31/03/2020 gồm Báo cáo tài chính riêng số: 310320.007/BCTC.KT5, Báo cáo tài chính hợp nhất số 310320.008/BCTC.KT5.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 7:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2019:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, mặc dù năm 2019 kết quả đã có lãi, tuy nhiên lũy kế đến hết năm 2019 lợi nhuận vẫn âm, do vậy thống nhất năm 2019 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 8:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty (theo tờ trình phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ số: 724/TTr-QNC, ngày 20/05/2020).



Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 9:

Thông qua tờ trình số: 725/TTr-QNC ngày 19/05/2020 về việc Hủy niêm yết tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký giao dịch cổ phiếu tại sàn giao dịch Upcom.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 10:

Thông qua chủ trương đầu tư nâng cấp cải tạo hệ thống dây chuyền thiết bị sản xuất Xi măng; nhằm nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí, sản phẩm đảm bảo chất lượng, xanh, thân thiện gắn với bảo vệ môi trường gồm các nội dung:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 500 (Năm trăm) tỷ đồng VNĐ;
- Thời gian thực hiện: Từ năm 2020 đến năm 2025.

Thông nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty lập phương án đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 11:

Liên quan đến Khu công nghiệp Cái Lân:

1. Thông qua việc chuyển giao toàn bộ quyền quản lý và sử dụng đất đối với diện tích 56,7 ha của Khu công nghiệp Cái Lân đến hết năm 2047 cho Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cái Lân (CLI) theo hợp đồng thuê đất giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) với Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Quảng Ninh. Việc chuyển đổi quyền thuê, quản lý và sử dụng phải đảm bảo theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

2. Thông qua nội dung người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật CLI xử lý và giải quyết mọi quyền lợi của QNC tại KCN Cái Lân về đất đai, bồi thường, GPMB và quyền lợi khác đối với các nhà đầu tư thứ cấp, chính quyền địa phương, các sở ban ngành tỉnh Quảng Ninh trong trường hợp di dời dự án.

3. Thông qua việc đồng ý cho CLI được nhận đền bù, hỗ trợ GPMB đối với Khu công nghiệp Cái Lân trong trường hợp KCN Cái Lân phải di chuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước; Đồng ý cho CLI được toàn quyền tiếp nhận, đầu tư, quản lý, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật mà không phải phân chia lợi

nhuận đối với KCN, CCN mới do tỉnh Quảng Ninh bố trí quỹ đất dành cho việc phải di dời KCN Cái Lân theo yêu cầu.

4. Thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty QNC tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên liên quan đến KCN đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 12:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty và Quy chế quản trị Công ty cụ thể:

A. Sửa đổi bổ sung điều lệ hoạt động:

I. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 – Lĩnh vực kinh doanh của Công ty tại Điều lệ cho phù hợp với nội dung đề nghị thay đổi như điều 1 của tờ trình số: 723/TTr-QNC, ngày 19/05/2020 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh:

II. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 15 của Điều lệ: (Đại hội đồng cổ đông)

5. Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể việc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến.

III. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32 (Các cuộc họp HĐQT)

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

Căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể, các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị có thể được họp bằng hình thức họp trực tuyến, họp lấy ý kiến qua điện thoại, qua Mail; thời gian, hình thức, trình tự họp vẫn phải được thực hiện đảm bảo theo quy định.

IV. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 điều lệ (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông)

1. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

m. Công ty mua lại hơn 10% (mười phần trăm) một loại cổ phần phát hành;

n. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

V. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29(Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người, nhiều nhất là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

VI. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 30 (Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị)

Khoản 3 Điều 30:

c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

d. Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

o. Thông qua hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Khoản 4 Điều 30:

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 35% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

VII. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 16 (Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông)

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

e. Bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế Tổng giám đốc điều hành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Để đảm bảo hoạt động của HĐQT Công ty. Đại hội cổ đông ủy quyền và giao Hội đồng quản trị Công ty được quyền bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

VIII. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29: (Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị)

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

đ. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

(Để đảm bảo hoạt động của HĐQT Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên HĐQT theo các điểm a,b,c, d,e nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.)

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9283
3 TY
HÀN
NG V
DUNG
NG N
T.O

IX. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 31: (Chủ tịch Hội đồng quản trị)

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

X. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 37: (Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành)

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ những trường hợp buộc phải do Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

e. Quyết định số lượng người lao động trong toàn Công ty, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

i. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của công ty;

XI. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 32: (Các cuộc họp của Hội đồng quản trị)

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến, đảm bảo ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

Căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể, các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị có thể được họp bằng hình thức họp trực tuyến, họp lấy ý kiến qua điện thoại, qua Mail; thời gian, hình thức, trình tự họp vẫn phải được thực hiện đảm bảo theo quy định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất 02 (hai) người điều hành khác;

b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

XII. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 6 Điều 41: (Ban kiểm soát)

3. Kiểm soát viên bầu 01 người trong số họ làm trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Ban kiểm soát Công ty có thể bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát khi đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.

Trường hợp Trưởng ban kiểm soát Công ty từ chức hoặc bị bãi miễn, Ban kiểm soát phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó đủ điều kiện và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên hoặc bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Ban kiểm soát Công ty có thể bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát khi đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.

f. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

(Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên ban kiểm soát theo các điểm a,b,c, d,e nêu trên sẽ được Ban kiểm soát Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.)

XIII. Sửa đổi, bổ sung Điều 58: (Ngày hiệu lực)

1. Bản Điều lệ này gồm XX chương, 58 điều, 01 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 31 tháng 05 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người Đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

B. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty:

I. Sửa đổi khoản 4, khoản 5 Điều 7 của Quy chế quản trị nội bộ công ty (cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường)

4. Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể, Công ty sẽ thực hiện áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty.

5. Hàng năm công ty phải tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể việc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến.

ĐHĐCĐ thường niên và bất thường không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

II. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 10 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị)

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người và nhiều nhất là năm (5) người. Thành phần, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 29 Điều lệ công ty.

III. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 12 quy chế (Thẩm quyền của Hội đồng quản trị)

2. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

3. Hội đồng quản trị thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

IV. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 44 của Quy chế (Ngày hiệu lực)

1. Quy chế này gồm 10 chương 45 Điều và 06 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thống nhất thông qua ngày 31/05/2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Công ty phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật Công ty hoặc người được uỷ quyền.

V. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Phụ lục số 2 Quy chế (Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

(Để đảm bảo hoạt động của HĐQT Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên HĐQT theo các điểm a,b,c, d, nêu trên sẽ được Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.)

VI. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điều 4, Phụ lục 3 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT)

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.

Căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể, các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị có thể được họp bằng hình thức họp trực tuyến, họp lấy ý kiến qua điện thoại, qua Mail; thời gian, hình thức, trình tự họp vẫn phải được thực hiện đảm bảo theo quy định.

VII. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điều 6, Phụ lục 5 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát)

1. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Ban kiểm soát Công ty có thể bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát khi đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.

d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

(Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên ban kiểm soát theo các điểm a,b,c nêu trên sẽ được ban kiểm soát Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.)

Căn cứ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty nêu trên, sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Thống nhất ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật Công ty thực hiện hoàn thiện, ký, ban hành áp dụng Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi, bổ sung theo quy định.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: **32.160.228** cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 13:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ ngành nghề kinh Công ty cho phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và quy định của pháp luật theo nội dung tại Tờ trình số 723/TTr-QNC ngày 19/05/2020, cụ thể như sau:

I. Sửa đổi, bổ sung chi tiết và hủy bỏ đăng ký ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Ngành nghề cập nhật lại theo Quyết định số: 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/07/2018 của Thủ tướng chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:

- Ngành nghề đã đăng ký:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510	
2	Xây dựng công trình công ích	4220	
3	Xây dựng nhà các loại	4100	
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	
5	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221	
8	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395	
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730	

-Ngành nghề kinh doanh cập nhật lại theo QĐ 27/2018/QĐ-TTg

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh cập nhật lại	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất điện	3511	
2	Truyền tải và phân phối điện	3512	
3	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395	
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	

2. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Xây dựng nhà để ở	4101	
2	Xây dựng nhà không để ở	4102	
3	Xây dựng công trình điện	4221	
4	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
5	Xây dựng công trình công ích khác	4229	
6	Xây dựng công trình thủy	4291	
7	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
8	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	
10	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222	
13	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120	
14	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211	
13	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212	
16	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
17	Tái chế phế liệu	3830	
18	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	
19	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701	
20	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702	
21	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709	
22	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023	
23	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600	
24	Thu gom rác thải không độc hại	3811	
25	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
26	Đúc sắt, thép	2431	
27	Đúc kim loại màu	2432	
28	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591	
29	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
30	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593	
31	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599	
32	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814	
33	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210	

34	Thu gom rác thải độc hại	3812	
35	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	
56	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
1	Chuẩn bị mặt bằng: (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn)	4312	
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Kho chứa hàng hóa thông thường)	5210	
3	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chỉ bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được phép bán buôn theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam)	4661	
4	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Không sản xuất các sản phẩm bị cấm theo quy định pháp luật)	2391	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: (Không bán buôn các vật liệu, thiết bị bị cấm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	4663	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. (Chỉ bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khác mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được phép bán buôn theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản	4659	

	lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam)		
7	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật: (không bao gồm kinh doanh dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện vận tải)	7120	
8	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu: (không sản xuất các hóa chất bị cấm theo quy định pháp luật)	2029	
9	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê : (Chỉ kinh doanh trong phạm vi Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	6810	
10	Cung ứng lao động tạm thời (không cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820	
11	Truyền tải và phân phối điện (ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia).	3512	

4. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210	Hủy bỏ do quy định tại QĐ Số: 27/2018/QĐ-TTg
2	Xây dựng công trình công ích	4220	
3	Xây dựng nhà các loại	4100	
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	
5	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012	
6	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830	Hủy bỏ do Công ty không hoạt động KD ngành nghề này
7	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740	

II. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi đã được sửa đổi, bổ sung:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
2	Sản xuất điện	3511
3	Truyền tải và phân phối điện (ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia).	3512
4	Khai thác và thu gom than cứng	0510
5	Khai thác và thu gom than non	0520

6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
8	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
10	Xây dựng nhà để ở	4101
11	Xây dựng nhà không để ở	4102
12	Xây dựng công trình điện	4221
13	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15	Xây dựng công trình thủy	4291
16	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
17	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19	Dịch vụ ăn uống khác	5629
20	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
22	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
23	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
24	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
25	Tái chế phế liệu	3830
26	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dịch vụ nổ mìn)	4312
27	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
28	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Kho chứa hàng hóa thông thường)	5210
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không)	5229
30	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chỉ bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được phép bán buôn theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam)	4661
31	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
32	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (Không sản xuất các sản phẩm bị cấm theo quy định pháp luật)	2391

35	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
37	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
41	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
42	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43	Khai thác và thu gom than bùn	0892
44	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
47	Phá dỡ	4311
48	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
49	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Không bán buôn các vật liệu, thiết bị bị cấm theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	4663
52	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54	Sửa chữa thiết bị khác	3319
55	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
56	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
57	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (không bao gồm kinh doanh dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện vận tải)	7120
59	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
60	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
61	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (không sản xuất các hóa chất bị cấm theo quy định pháp luật)	2029
62	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chỉ kinh doanh trong phạm vi Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	6810
63	Cung ứng lao động tạm thời (không cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
64	Cho thuê xe có động cơ	7710

65	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
66	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
67	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
68	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
69	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
70	Thu gom rác thải không độc hại	3811
71	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
72	Đúc sắt, thép	2431
73	Đúc kim loại màu	2432
74	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
75	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
76	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
77	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
78	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
79	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
80	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
81	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
82	Thu gom rác thải độc hại	3812
83	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
84	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

Thông nhất ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện sửa đổi điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi giấy Đăng ký kinh doanh và các thủ tục khác có liên quan theo quy định Điều lệ và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 14:

Liên quan đến việc chuyển nhượng (thoái vốn) toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh (theo Nghị quyết số 99/NQ-ĐHCD ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông năm 2018), Nay do tình hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Thông nhất:

1. Dừng chuyển nhượng (thoái vốn) cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh.

2. Thông qua việc ủy quyền và giao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nghiên cứu, lựa chọn và quyết định phương án, mô hình đầu tư, chuyển đổi hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương Mại Sông Sinh cho phù hợp.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 15:

Thông nhất ủy quyền và giao Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nghiên cứu, lập đề án thay đổi tổng thể mô hình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) cho phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tế của Công ty, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên họp gần nhất; Thời gian thực hiện từ năm 2020, thời gian hoàn thành trước năm 2025.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 16:

Thông nhất thông qua ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty thực hiện việc sửa đổi Điều lệ hoạt động Công ty, thay đổi Giấy đăng ký kinh doanh, đăng ký lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phần phát hành tăng vốn và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật và điều lệ hiện hành của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 17:

Thông nhất miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 -2020, do hết thời gian của nhiệm kỳ, gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

I. Đối với Hội đồng quản trị:

1. Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Đỗ Hoàng Phúc.

2. Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Đình Tâm.

3. Miễn nhiệm chức vụ TV.HĐQT Công ty đối với Ông Tô Hoàng Hoàng.

4. Miễn nhiệm chức vụ TV.HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Văn Kiên.

5. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Vandara Din

II. Đối với Ban kiểm soát Công ty:

1. Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát, thành viên BKS Công ty đối với Ông Trần Quang Tịnh.

2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty đối với Hoàng Nam Long.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

33
Y
N
VÀ
NG
VINH
DUY

TP. UỶ
N. 57P
TP. UỶ

Nội dung 18:

Thống nhất cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 -2025 cụ thể:

- + Hội đồng quản trị Công ty là: từ ba (ba) đến năm (5) thành viên;
- + Ban kiểm soát Công ty là: 03 (ba) thành viên.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 19:

Thông qua tờ trình số: 722/TTr-NSĐH ngày 19/05/2020 về việc Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 20:

Thống nhất thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025, gồm:

I. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/ tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

2. Tô Ngọc Hoàng, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

3. Ông Nguyễn Đình Tâm, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

4. Ông Nguyễn Văn Kiên, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

5. Ông GUILLAUME Jean Francois, đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

I. Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025:

1. Ông Trần Quang Tịnh, đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

2. Bà Phạm Thị Thúy Hằng, đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

C.T.C. PHIN G.

ÔNG T
CỔ PH
XI MĂNG
XÂY D
QUẢNG
G B I.

3. Bà Phạm Thị Diệu, đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, với số phiếu 32.160.228 đạt 100%/tổng số cổ phiếu biểu quyết dự họp.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 21:

Thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm - Hà Nội – Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh năm 2020.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 22:

Thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, các khoản đầu tư tài chính. Quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) tại các công ty con, ... nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty và thực hiện báo cáo kết quả tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp (miễn nhiệm/bổ nhiệm) lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp (từ Ban Tổng giám đốc trở xuống) đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 23:

Thông nhất thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế (khi lũy kế kết quả kinh doanh năm 2020 không âm).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 24:

Thông nhất thông qua việc Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục yêu cầu các đơn vị và cá nhân liên quan xử lý, giải quyết các tồn tại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nội dung Nghị quyết số 19/NQ-ĐHCD ngày 20/05/2019 và các Nghị quyết/quyết định/ yêu cầu của HĐQT Công ty trong năm 2019, năm 2020 theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Nội dung 25:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành thay mặt Đại hội đồng Cổ đông toàn quyền quyết định và thực hiện một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội thường niên nhằm đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty (các nội dung thực hiện sẽ được báo cáo trong kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất).

Kết quả biểu quyết của Đại hội

Tán thành: 32.160.228 cổ phần, đạt 100 % tổng cổ phần biểu quyết.

Không tán thành: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Ý kiến khác: 0 cổ phần, đạt 0 % tổng cổ phần biểu quyết.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Trưởng các phòng ban, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu HĐQT;VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc